

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 88/2024/HS-ST
Ngày: 11 - 9 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY - TỈNH TIỀN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán – chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Sơn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Lê Văn Tám**.

2. Bà: **Đặng Thị Tiềm**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Thành Lộc** - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tuấn** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 11 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 72/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2024, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Ngô Minh T**, sinh ngày 29/10/1993, tại tỉnh Tiền Giang; Số căn cước công dân: 082093005623; Hộ khẩu thường trú: tổ 6, ấp A, xã N, huyện L, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú hiện nay: tổ 6, ấp A, xã N, huyện L, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con ông: Ngô Thái B, sinh năm 1968 và bà: Nguyễn Thị M, sinh năm 1970; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: 02 lần. Ngày 30/8/2023, bị UBND xã Mỹ Thành Nam, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn 01 năm, kể từ ngày 30/8/2023, theo Quyết định số 141/QĐ-UBND. Ngày 06/11/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng theo Quyết định số 35/QĐ-TA. Chưa chấp hành; Về nhân thân: Ngày 14/11/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 37/2017/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2019, chấp hành xong án phí ngày 12/01/2018, đã xóa án tích. Ngày 07/7/2024, bị Công an thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.000.000 đồng về hành vi

“Sử dụng trái phép chất ma túy” trong ngày 10/4/2024, theo Quyết định số 0000389/QĐ-XPHC. Chưa đóng phạt. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/4/2024, chuyển tạm giam ngày 17/4/2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Cai Lậy.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2/ Họ và tên: **Võ Thị H**, sinh ngày 09/11/1992, tại tỉnh Tiền Giang; Số căn cước công dân: 082192019523; Hộ khẩu thường trú: số 01, khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú hiện nay: số 09, khu phố M, phường N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Giới tính: Nữ; Con ông: Võ Quốc H, sinh năm 1972 và bà: Phan Lê H, sinh năm 1974; Chồng: Trần Văn M, sinh năm 1992 đã ly hôn và 01 con; Tiền án: Không; Tiền sự: 02 lần. Ngày 05/10/2023, bị Công an thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” trong ngày 28/9/2023, theo Quyết định số 0000245/QĐ-XPHC. Chưa đóng phạt. Ngày 19/01/2024, bị Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng theo Quyết định số 01/2024/QĐ-TA. Chưa chấp hành; Về nhân thân: Ngày 07/7/2024, bị Công an thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.000.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” ngày 10/4/2024, tại Quyết định số 0000388/QĐ-XPHC. Chưa đóng phạt. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/4/2024, chuyển tạm giam ngày 17/4/2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Cai Lậy.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngô Minh T và Võ Thị H là người nghiện ma túy. Theo lời khai của T và H: Cả hai quen biết và sống cùng nhau như vợ chồng. Ngày 19/01/2024, H bị Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 01 năm. Do không muốn chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc nên H đã cùng T bỏ trốn thuê các nhà nghỉ trên địa bàn thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang để ở. Trong thời gian ở cùng nhau, T và H nhiều lần mua ma túy đem về phòng ở trọ tàng trữ để sử dụng.

Ngày 09/4/2024, T và H đến Nhà nghỉ “Thành Thái” tại ấp Mỹ Phú, xã Long Khánh, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang thuê phòng số 13 để ở cùng nhau. (Nhà nghỉ do anh Nguyễn Thành D, sinh ngày 05/11/1995, nơi cư trú: Số 123 Đường 30/4 khu phố 1, Phường 5, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, được giao làm quản lý). Từ ngày 09/4/2024 đến tối ngày 10/4/2024, T đã 02 lần tự điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu sơn đen - bạc (xe không biển số) đi tìm một người thanh niên tên Đồng (không rõ họ, năm sinh, địa chỉ cụ thể, chỉ biết nhà ở khu vực Chợ Thuộc Nhiều thuộc xã Dưỡng Diêm, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang) để mua ma túy, mỗi lần mua là 1.000.000 đồng, rồi đem về phòng số 13 Nhà nghỉ “Thành Thái”

để H và T sử dụng, việc T đi mua ma túy H đều biết. Sau khi đã sử dụng ma túy, số ma túy còn lại, T và H bỏ trong hộp nhựa trắng để trên bàn nhựa trong phòng số 13 khi có nhu cầu sẽ lấy ra sử dụng tiếp.

Sáng ngày 11/4/2024, do thấy số ma túy còn lại sắp hết nên T dùng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen của mình gọi cho người thanh niên tên Đồng hỏi mua 700.000 đồng ma túy, thì được Đồng hẹn giao ma túy ở khu vực Cầu ấp Bờ 5 thuộc ấp Hòa Trí, xã Long Khánh, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. T điều khiển xe mô tô của mình chở H đến quán ăn không tên gần khu vực cầu ấp Bờ 5 để ăn sáng. Sau khi đi ăn sáng xong, H điều khiển xe mô tô của T đi mua đồ dùng cá nhân, cùng thời điểm này người tên Đồng gọi điện thoại kêu T đến lấy ma túy. T đi bộ đến cầu ấp Bờ 5 gặp Đồng để lấy ma túy và trả tiền Đồng. Sau khi mua được ma túy, T bỏ toàn bộ số ma túy vừa mua được vào trong bóp (ví) da màu đen để vào túi quần rồi đi bộ về quán ăn đợi H. (H hoàn toàn không biết T mua số ma túy này).

Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô về quán ăn, T điều khiển xe chở H về phòng số 13 Nhà nghỉ “Thành Thái”. Khi về đến phòng trọ, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T lấy số ma túy còn lại mà T đã mua của Đồng trước đó. T lấy một ít ma túy ra sử dụng, số ma túy còn lại, T để nguyên trong túi nylon dạng zip rồi bỏ lại ở vị trí cũ (T sử dụng 01 mình). Sau khi T sử dụng ma túy xong, thì bỏ bộ dụng cụ sử dụng ma túy lên bàn rồi lên giường nằm, số ma túy vừa mua T vẫn để trong bóp da bỏ trong túi quần, không nói cho H biết. Lúc này, H cũng có nhu cầu sử dụng ma túy nên đến lấy số ma túy này đổ vào trong nỏ thủy tinh của bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã để sử dụng. Số ma túy còn lại, H để nguyên trong túi nylon dạng Bzip rồi bỏ lại ở vị trí cũ. Trong lúc đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an vào kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy trong phòng và trên người của T.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 12 giờ 30 phút ngày 11/4/2024 ghi nhận: Hiện trường vụ việc “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được xác định tại Phòng số 13 của Nhà nghỉ “Thành Thái”, tọa lạc tại: ấp Mỹ Phú, xã Long Khánh, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang được xác định: Hướng Bắc tiếp giáp vườn cây; Hướng Nam tiếp giáp tuyến tránh thị xã Cai Lậy; Hướng Đông tiếp giáp nhà dân; Hướng Tây tiếp giáp vườn cây. Nhà nghỉ “Thành Thái” có cấu trúc gồm 01 trệt, 01 lầu được xây dựng kiên cố bằng tường bê tông, nền lót gạch men, tầng lầu được sử dụng làm nhà nuôi yến, tầng trệt được ngăn ra thành 02 dãy phòng cho thuê, mỗi dãy gồm 07 phòng, ở giữa là lối đi, cửa nhà nghỉ ở hướng Nam, dãy phòng hướng Đông được đánh số theo trục Bắc - Nam là từ phòng 8 đến phòng 14. Tại phòng 13 ghi nhận phòng có kích thước (5,6 x 3)m, cửa ra vào quay về hướng Tây, phòng được bố trí 01 giường ngủ ở góc Đông Nam liền kề giường ngủ và áp sát vách hướng Nam là bàn nhựa màu xanh kích thước (0,63 x 0,44 x 0,5) m và góc Tây Nam là nhà vệ sinh. Tại thời điểm bắt giữ và kiểm tra, tiến hành đánh số thứ tự và ghi nhận như sau:

- Vị trí số (1) là vị trí phát hiện 01 túi nylon dạng Bzip, dán kín, kích thước (3,4 x 3)cm, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy được để trong hộp nhựa trong suốt đặt trên nắp hộp nhựa màu nâu tại góc Tây Bắc của bàn nhựa màu

xanh; Bên cạnh nắp hộp nhựa màu nâu còn có bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy có cấu tạo gồm 01 chai nhựa có chứa nước cao 16cm, đường kính đáy 5cm, nắp đậy màu vàng gắn với 01 ống hút nhựa màu trắng và 01 nỏ thủy tinh dạng phễu, bên trong nỏ thủy tinh có bám dính chất màu nâu, trắng nghi là ma túy.

- Vị trí số (2) là vị trí của Ngô Minh T: qua kiểm tra trên người phát hiện bên trong bóp màu đen ở túi quần trước bên trái có 02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1000 đồng được gấp đôi lại bằng băng dính màu đen phía trong; mở băng dính ra phát hiện trong tờ thứ nhất có 01 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu kích thước (2,9 x 1)cm, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy; trong tờ thứ 2 có 01 túi nylon dạng Bzip dán kín, kích thước (2,5 x 2,2)cm được quấn bên ngoài bằng giấy bạc màu vàng, bên trong túi nylon chứa chất tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy, vị trí này áp sát vách hướng Bắc, cách cửa 1,6 m.

- Vị trí số (3) là vị trí bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy có cấu tạo gồm 01 chai nhựa cao 10cm có chứa nước, đường kính đáy 5,5cm, nắp đậy màu đỏ gắn với 01 ống hút nhựa màu trắng hồng và 01 nỏ thủy tinh dạng phễu, bên trong phễu có chứa chất tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy được đặt trên bàn nhựa màu xanh cùng với vị trí số 2.

*Vật chứng thu giữ khi bắt người phạm tội quả tang:

- 01 (một) nỏ thủy tinh dạng phễu bên trong còn bám chất màu nâu, trắng nghi là ma túy đá. Được niêm phong trong 01 phong bì, bên ngoài có chữ ký, ghi họ tên của Võ Thị H, Ngô Minh T. Ký hiệu M1.

- 01 (một) túi nylon dạng zip, viền trắng được dán kín, kích thước (3,4 x 3)cm, bên trong chứa tinh thể rắn, màu trắng nghi là ma túy. Được niêm phong trong 01 phong bì, bên ngoài có chữ ký, ghi họ tên của Võ Thị H, Ngô Minh T. Ký hiệu M2.

- 01 (một) nỏ thủy tinh dạng phễu bên trong chứa tinh thể rắn, màu trắng nghi là ma túy đá. Được niêm phong trong 01 phong bì, bên ngoài có chữ ký, ghi họ tên của Võ Thị H, Ngô Minh T. Ký hiệu M3.

- 01 (một) đoạn ống nhựa kích thước (2,9 x 1)cm được hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy và 01 (một) túi nylon dạng Bzip, viền trắng được hàn kín, kích thước (2,5 x 2,2)cm bên trong có chứa tinh thể rắn, màu trắng nghi là ma túy đá. Được niêm phong trong 01 phong bì, bên ngoài có chữ ký, ghi họ tên của Võ Thị H, Ngô Minh T. Ký hiệu M4.

- 01 (một) xe mô tô không biển số;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen

- 01 (một) ví màu đen;

- 01 (một) quẹt gas màu trắng.

Tại Bản kết luận giám định số 61/KL-KTHS ngày 13/4/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận:

- Gói 1 (kí hiệu M1): Mẫu tinh thể màu nâu gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0279 gam, loại Methamphetamine.

- Gói 2 (kí hiệu M2): Các mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy có khối lượng 1,2377 gam, loại Methamphetamine.

- Gói 3 (kí hiệu M3): Các mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,0594 gam, loại Methamphetamine.

- Gói 4 (kí hiệu M4): Các mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,9028 gam, loại Methamphetamine (trong đó: Mẫu kí hiệu N4.1 có khối lượng 0,2899 gam, mẫu kí hiệu N4.2 có khối lượng 0,6129 gam).

Như vậy, tổng khối lượng ma túy, loại Methamphetamine là: 2, 2278 gam. Trong đó, Gói 4, kí hiệu M4, có khối lượng 0,9028 gam ma túy, loại Methamphetamine là ma túy do bị can Ngô Minh T tàng trữ riêng trong bóp da.

Tại Bản kết luận giám định số 530/KL - KTHS(Đ2) ngày 26/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang đối với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu sơn đen bạc, không biển số, kết luận: Số khung: RLCS5C620-7Y047720 trước và sau giám định không đổi. Số máy: 5C62-047720 trước và sau giám định không đổi.

Tại phiên tòa bị cáo Ngô Minh T và bị cáo Võ Thị H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, nên không có ý kiến gì đối với nội dung bản cáo trạng và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo

Bản cáo trạng số 75/CT-VKSTXCL ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Ngô Minh T và bị cáo Võ Thị H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Ngô Minh T và bị cáo Võ Thị H đã thừa nhận hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Ngô Minh T và bị cáo Võ Thị H về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo T và H có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; riêng bị cáo T áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Minh T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù và xử bị cáo Võ Thị H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, để xử lý toàn bộ vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy lập ngày 08/8/2024.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Ngô Minh T và bị cáo Võ Thị H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là: Vào khoảng 11 giờ ngày 11/4/2024, tại phòng số 13 Nhà nghỉ “Thành Thái” thuộc ấp Mỹ Phú, xã Long Khánh, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, bị cáo Ngô Minh T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng là 2,2278 gam, loại Methamphetamine, bị cáo Võ Thị H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng là 1,325 gam, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng, thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Xét lời thừa nhận tội của bị cáo T và bị cáo H là phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định số 61/KL-KTHS ngày 13/4/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung cáo trạng đã nêu. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo T và bị cáo H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Đúng với kết luận luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay.

[3] Xét về ý thức chủ quan của các bị cáo nhận thức được rằng, ma túy là chất gây nghiện, người sử dụng ma túy rất khó từ bỏ, nếu sử dụng lâu dài sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe và tinh thần của người nghiện, làm mất dần khả năng lao động, học tập và làm việc, nó là nguồn gốc làm phát sinh các tệ nạn xã hội, các loại tội phạm khác, làm suy đồi giá trị đạo đức truyền thống, làm tha hóa lối sống thế hệ thanh thiếu niên, tạo gánh nặng cho gia đình và xã hội, nó còn là tác nhân làm lây lan căn bệnh HIV/AIDS. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nơi xảy ra tội phạm. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo T và bị cáo H với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo và cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo T và bị cáo H thể hiện sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo T có ông nội là người có công với cách mạng. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo T hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo T và bị cáo H nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, không có tài sản. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T và bị cáo H.

[7] Đối với Ngô Minh T và Võ Thị H khai mua ma túy của một người thanh niên tên Đồng (không rõ họ, năm sinh, nơi cư trú, chỉ biết nhà ở khu vực chợ Thuộc Nhiêu thuộc xã Dưỡng Diêm, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang). Tuy nhiên, qua xác minh chưa xác định được nhân thân của các đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tiếp tục xác minh, nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý sau; nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết.

[8] Đối với Ngô Minh T và Võ Thị H là người nghiện ma túy, cả hai cùng chung sống với nhau như vợ chồng, cùng bỏ tiền ra mua ma túy về cùng sử dụng cho nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang không xem xét hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đối với T và H là có căn cứ; nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết.

[9] Đối với Nguyễn Thanh Duy là người quản lý Nhà nghỉ “Thành Thái” nhưng anh Duy không biết việc T và H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trong phòng số 13 của nhà nghỉ để sử dụng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Duy là có căn cứ; nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với Gói 1: Một bì thư được niêm phong kí hiệu vụ số: 61/1 ghi ngày 13 tháng 4 năm 2024; có các chữ kí in họ tên: Huỳnh Tấn Liễn (Giám định viên), Nguyễn Quốc Phong (Trợ lý giám định viên), chữ kí ghi họ tên: Nguyễn Trường An (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Bên trong có 01 (một) đoạn ống thủy tinh được uốn cong dạng phễu, bên trong phễu không chứa gì. Gói 2: Một bì thư được niêm phong kí hiệu vụ số: 61/2 ghi ngày 13 tháng 4 năm 2024; có các chữ kí in họ tên: Huỳnh Tấn Liễn (Giám định viên), Nguyễn Quốc Phong (Trợ lý giám định viên), chữ kí ghi họ tên: Nguyễn Trường An (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Bên trong có 01 (một) gói nylon trong suốt được dán kín chứa 1,1897 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine; 01 (một) gói nylon (dạng túi Zip) có viên màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định. Gói 3: Một bì thư được niêm phong kí hiệu vụ số: 61/3 ghi ngày 13 tháng 4 năm 2024; có các chữ kí in họ tên: Huỳnh Tấn Liễn (Giám định viên), Nguyễn Quốc Phong (Trợ lý giám định viên), chữ kí ghi họ tên: Nguyễn Trường An (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Bên trong có: 01 (một) gói nylon trong suốt được dán kín chứa 0,0472 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine; 01 (một) đoạn ống thủy tinh được uốn cong dạng phễu, bên trong phễu không chứa gì. Gói 4: Một bì thư được niêm phong kí hiệu vụ số: 61/4 ghi ngày 13 tháng 4 năm 2024; có các chữ kí in họ tên: Huỳnh Tấn Liễn (Giám định viên), Nguyễn Quốc Phong (Trợ lý giám định viên), chữ kí ghi họ tên: Nguyễn Trường An (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ

có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Bên trong có: 01 (một) gói nylon trong suốt được dán kín (kí hiệu N4.1) chứa 0,2686 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine (mẫu kí hiệu N4.1); 01 (một) gói nylon trong suốt được dán kín (kí hiệu N4.2) chứa 0,5295 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine (mẫu kí hiệu N4.2); 01 (một) đoạn ống nhựa và 01 (một) gói nylon (dạng túi Zip) có viên màu trắng một đầu đều đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định. 01 (một) quạt gas màu trắng và 01 (một) ví màu đen. Xét thấy, đối với ma túy loại Methamphetamine, là mặt hàng nhà nước quản lý độc quyền cấm cá nhân tàng trữ, vận chuyển, mua bán trên thị trường. Nhưng bị cáo T và bị cáo H đã có hành vi tàng trữ trái phép và hiện không có giá trị, nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) quạt gas màu trắng, bị cáo T sử dụng vào việc sử dụng ma túy và 01 (một) ví màu đen là tài sản cá nhân của bị cáo T hiện không có giá trị, bị cáo T giao cho Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy, nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, bị cáo T dùng liên lạc để mua ma túy nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu sơn đen bạc. Qua điều tra, xác định xe này có biển số 51N4- 4032, đăng ký quyền sở hữu Lê Thị Lộc, địa chỉ: 330/8/19/54, Quốc lộ 1A, Bình Hưng Hòa B, Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, qua xác minh tại địa chỉ trên không có người tên Lê Thị Lộc đăng ký cư trú. Bị cáo Ngô Minh T khai mua xe tại tiệm bán xe cũ ở thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang cách đây khoảng 02 năm và sử dụng cho đến nay không có làm giấy tờ mua bán. Do chưa làm việc được với chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tiếp tục tạm giữ, xác minh xử lý sau; nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết.

[11] Về án phí: Bị cáo Ngô Minh T và bị cáo Võ Thị H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Xét ý kiến và đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là có căn cứ và phù hợp một phần nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận một phần đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Ngô Minh T và bị cáo Võ Thị H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Ngô Minh T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo T bị bắt tạm giữ là ngày 11/4/2024.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Võ Thị H 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo H bị bắt tạm giữ là ngày 11/4/2024.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy loại Methamphetamine trong Gói 1: Một bì thư được niêm phong kí hiệu vụ số: 61/1 ghi ngày 13 tháng 4 năm 2024; có các chữ kí in họ tên: Huỳnh Tấn Liễn (Giám định viên), Nguyễn Quốc Phong (Trợ lý giám định viên), chữ kí ghi họ tên: Nguyễn Trường An (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Bên trong có 01 (một) đoạn ống thủy tinh được uốn cong dạng phễu, bên trong phễu không chứa gì. Gói 2: Một bì thư được niêm phong kí hiệu vụ số: 61/2 ghi ngày 13 tháng 4 năm 2024; có các chữ kí in họ tên: Huỳnh Tấn Liễn (Giám định viên), Nguyễn Quốc Phong (Trợ lý giám định viên), chữ kí ghi họ tên: Nguyễn Trường An (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Bên trong có 01 (một) gói nylon trong suốt được dán kín chứa 1,1897 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine; 01 (một) gói nylon (dạng túi Zip) có viền màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định. Gói 3: Một bì thư được niêm phong kí hiệu vụ số: 61/3 ghi ngày 13 tháng 4 năm 2024; có các chữ kí in họ tên: Huỳnh Tấn Liễn (Giám định viên), Nguyễn Quốc Phong (Trợ lý giám định viên), chữ kí ghi họ tên: Nguyễn Trường An (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Bên trong có: 01 (một) gói nylon trong suốt được dán kín chứa 0,0472 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine; 01 (một) đoạn ống thủy tinh được uốn cong dạng phễu, bên trong phễu không chứa gì. Gói 4: Một bì thư được niêm phong kí hiệu vụ số: 61/4 ghi ngày 13 tháng 4 năm 2024; có các chữ kí in họ tên: Huỳnh Tấn Liễn (Giám định viên), Nguyễn Quốc Phong (Trợ lý giám định viên), chữ kí ghi họ tên: Nguyễn Trường An (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Bên trong có: 01 (một) gói nylon trong suốt được dán kín (kí hiệu N4.1) chứa 0,2686 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine (mẫu kí hiệu N4.1); 01 (một) gói nylon trong suốt được dán kín (kí hiệu N4.2) chứa 0,5295 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine (mẫu kí hiệu N4.2); 01 (một) đoạn ống nhựa và 01 (một) gói nylon (dạng túi Zip) có viền màu trắng một đầu đều đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định. 01 (một) quẹt gas màu trắng; 01 (một) ví màu đen.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen.

(Vật chứng trên được Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy lập ngày 08/8/2024)

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí .

Bị cáo Ngô Minh T và bị cáo Võ Thị H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Cơ quan điều tra thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thanh Sơn